

Số: 99/QĐ-UBND

Vĩnh Long, ngày 19 tháng 01 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành Kế hoạch kiểm tra công tác cải cách hành chính, kiểm soát thủ tục hành chính, pháp chế và công tác văn thư, lưu trữ năm 2023 trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Quyết định số 2617/QĐ-UBND ngày 30/9/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Vĩnh Long về việc ban hành Kế hoạch cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021- 2025 trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long và Quyết định số 3267/QĐ-UBND ngày 29/11/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Vĩnh Long về việc điều chỉnh nhiệm vụ Kế hoạch cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021- 2025 trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long;

Căn cứ Quyết định số 2621/QĐ-UBND ngày 13/12/2022 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Vĩnh Long về việc ban hành Kế hoạch cải cách hành chính năm 2022 trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long;

Căn cứ Quyết định số 2754/QĐ-UBND ngày 27/12/2022 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Vĩnh Long về việc ban hành Kế hoạch hoạt động kiểm soát thủ tục hành chính năm 2023 trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long;

Căn cứ Quyết định số 2863/QĐ-UBND ngày 30/12/2022 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành kế hoạch thực hiện công tác pháp chế năm 2023 trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long;

Căn cứ Kế hoạch số 08/KH-UBND ngày 19/01/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh về công tác văn thư, lưu trữ năm 2023 trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 25/TTr-SNV ngày 18/01/2023.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch kiểm tra công tác cải cách hành chính, kiểm soát thủ tục hành chính, pháp chế và văn thư, lưu trữ năm 2023 trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long.

Điều 2. Giao Giám đốc Sở Nội vụ chủ trì, phối hợp với Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch và báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh theo quy định.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Nội vụ; Thủ trưởng các sở, ban, ngành tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn và các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Nội vụ;
- TT.TU, TT. HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Thành viên BCD.CCHC tỉnh;
- Lãnh đạo VP. UBND tỉnh;
- Trung tâm PVHCC tỉnh;
- Trung tâm TH-CB (đăng Website);
- Lưu: VT, 1.12.02.



**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Thị Quyên Thanh

KẾ HOẠCH

Kiểm tra công tác cải cách hành chính, kiểm soát thủ tục hành chính, pháp chế và văn thư, lưu trữ năm 2023 trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long

*(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày /01/2023
của Chủ tịch UBND tỉnh Vĩnh Long)*

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

a) Nhằm đánh giá những kết quả đạt được; đồng thời chỉ ra những mặt hạn chế, yếu kém, những khó khăn, vướng mắc trong thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính (CCHC); kiểm soát thủ tục hành chính (TTHC) và công tác văn thư, lưu trữ năm 2023 tại các cơ quan, đơn vị, địa phương trên địa bàn tỉnh. Qua đó, kịp thời chấn chỉnh và đề xuất những giải pháp để thực hiện hoàn thành tốt các nhiệm vụ CCHC, kiểm soát TTHC và công tác văn thư, lưu trữ trong năm và những năm tiếp theo.

b) Làm cơ sở để đánh giá, thẩm định kết quả thực hiện chỉ số CCHC và bình xét thi đua năm 2023.

c) Để nắm rõ tình hình tổ chức, triển khai thực công tác pháp chế năm 2023 từ đó nhận xét những thuận lợi, khó khăn của đơn vị, kịp thời tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo, tháo gỡ nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động pháp chế của các đơn vị.

2. Yêu cầu

a) Việc kiểm tra phải thực hiện nghiêm túc, khách quan, trung thực, không gây trở ngại đến hoạt động của các cơ quan, đơn vị, địa phương được kiểm tra;

b) Các cơ quan, đơn vị tham gia đoàn kiểm tra phải phối hợp chặt chẽ, thống nhất trong thực hiện Kế hoạch để đảm bảo việc kiểm tra mang tính toàn diện, có trọng tâm, trọng điểm;

c) Kết quả kiểm tra phải được tổng hợp, báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh sau khi tiến hành kiểm tra tại các cơ quan, đơn vị, địa phương.

Nội dung báo cáo phải đánh giá được kết quả thực hiện các giải pháp khắc phục những hạn chế, yếu kém trong thực hiện CCHC, kiểm soát TTHC, công tác pháp chế và văn thư, lưu trữ năm 2022 và kết quả triển khai thực hiện kế hoạch năm 2023, những nội dung làm được, chưa được, nguyên nhân; những khó khăn, vướng mắc trong quá trình tổ chức thực hiện tại các cơ quan, đơn vị, địa phương trên địa bàn tỉnh.

II. NỘI DUNG VÀ HÌNH THỨC KIỂM TRA

1. Nội dung kiểm tra

a) Việc triển khai thực hiện các giải pháp khắc phục những hạn chế, yếu kém trong thực hiện CCHC, kiểm soát TTHC, văn thư, lưu trữ năm 2022;

b) Việc triển khai và thực hiện các nhiệm vụ theo Kế hoạch cải cách hành chính năm 2023 của tỉnh ban hành kèm theo Quyết định số 2621/QĐ-UBND ngày 13/12/2022 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, Kế hoạch hoạt động kiểm soát thủ tục hành chính năm 2023 của tỉnh ban hành kèm theo Quyết định số 2754/QĐ-UBND ngày 27/12/2022 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh và các văn bản khác có liên quan;

c) Việc tổ chức triển khai và kết quả thực hiện các nhiệm vụ đã được xác định trong Kế hoạch CCHC, Kế hoạch kiểm soát TTHC năm 2023 của cơ quan, đơn vị, địa phương;

d) Việc tổ chức triển khai và kết quả thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp được quy định tại Chỉ thị số 16/CT-UBND ngày 10/8/2022 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về việc tăng cường các giải pháp nhằm tạo bước đột phá trong thực hiện Chỉ số CCHC (PAR INDEX), Chỉ số đo lường sự hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước (SIPAS) và Chỉ số Hiệu quả quản trị hành chính công cấp tỉnh (PAPI) của tỉnh Vĩnh Long; kết quả triển khai thực hiện Quyết định số 1784/QĐ-UBND ngày 29/8/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quy định trách nhiệm người đứng đầu các cơ quan hành chính nhà nước trong thực hiện cải cách hành chính trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long; kết quả triển khai thực hiện Kế hoạch số 19/KH-UBND ngày 31/3/2022 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phát động phong trào thi đua nâng cao hiệu quả cải cách hành chính trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long giai đoạn 2021 - 2025;

đ) Các nội dung kiểm tra tại Mục 3 Chương VII Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn nghiệp vụ về kiểm soát thủ tục hành chính.

e) Việc thực hiện nhiệm vụ pháp chế theo Nghị định số 55/2011/NĐ-CP ngày 14/7/2011 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ quyền hạn và tổ chức bộ máy của tổ chức pháp chế và Thông tư số 01/2015/TT-BTP ngày 15/01/2015 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp hướng dẫn về nghiệp vụ thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của các tổ chức pháp chế tại một số cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh.

g) Việc thực hiện công tác văn thư và lưu trữ theo Nghị định số 30/2020/NĐ-CP ngày 05/3/2020 của Chính phủ về công tác văn thư và Kế hoạch số 08/KH-UBND ngày 19/01/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh về công tác văn thư, lưu trữ năm 2023 trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long.

2. Hình thức kiểm tra

a) Kiểm tra trực tiếp tại cơ quan, đơn vị, địa phương và kiểm tra gián tiếp thông qua báo cáo và các tài liệu có liên quan.

b) Kiểm tra đột xuất đối với một số cơ quan, đơn vị, địa phương.

III. ĐƠN VỊ VÀ THỜI GIAN KIỂM TRA

1. Đơn vị kiểm tra

a) Cấp tỉnh: Sở Công Thương, Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Giao thông vận tải, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Y tế, Sở Nội vụ.

b) Cấp huyện: 08/08 huyện, thị xã, thành phố.

c) Cấp xã: Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh.

2. Thời gian kiểm tra

a) Thời gian kiểm tra: Quý II, III năm 2023 (lịch cụ thể sẽ có thông báo và kèm đề cương yêu cầu báo cáo chi tiết gửi sau).

b) Thời gian chốt số liệu kiểm tra: Từ 15/12/2022 đến thời điểm Đoàn kiểm tra yêu cầu.

IV. THÀNH PHẦN ĐOÀN KIỂM TRA

1. Đoàn kiểm tra

Đại diện các cơ quan bao gồm: Sở Nội vụ, Sở Tư pháp, Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Sở Tài chính, Sở Thông tin và Truyền thông, Sở Kế hoạch và Đầu tư.

2. Đơn vị được kiểm tra

- Đối với sở, ngành tỉnh:

+ Đại diện Lãnh đạo sở, ngành;

+ Đại diện Lãnh đạo Văn phòng sở, ngành tỉnh (phụ trách);

+ Công chức đầu mối phụ trách công tác cải cách hành chính, kiểm soát thủ tục hành chính, pháp chế, văn thư, lưu trữ.

- Đối với Ủy ban nhân dân cấp huyện:

+ Đại diện Lãnh đạo Ủy ban nhân dân cấp huyện;

+ Lãnh đạo Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân cấp huyện phụ trách Bộ phận Một cửa;

+ Lãnh đạo Phòng Nội vụ, Phòng Tư pháp;

+ Công chức đầu mối phụ trách công tác cải cách hành chính, kiểm soát thủ tục hành chính, văn thư, lưu trữ.

- Đối với Ủy ban nhân dân cấp xã:

+ Đại diện Lãnh đạo Ủy ban nhân dân cấp xã;

+ Công chức phụ trách Bộ phận Một cửa;

+ Công chức đầu mối phụ trách công tác cải cách hành chính, kiểm soát thủ tục hành chính, pháp chế, văn thư, lưu trữ.

V. KINH PHÍ KIỂM TRA

Kiểm tra công tác cải cách hành chính năm 2023, kinh phí được trích từ nguồn ngân sách chi cho hoạt động CCHC nhà nước được Ủy ban nhân dân tỉnh giao cho Sở Nội vụ năm 2023 đảm bảo theo quy định.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Giao Sở Nội vụ

a) Chủ trì phối hợp với các cơ quan liên quan thành lập Đoàn kiểm tra CCHC, kiểm soát TTHC, công tác pháp chế và văn thư, lưu trữ của tỉnh năm 2023 với thành phần, số lượng thành viên đảm bảo hoàn thành nhiệm vụ được giao.

b) Xây dựng lịch kiểm tra, đề cương hướng dẫn báo cáo để thông báo đến các cơ quan, đơn vị được kiểm tra và tổ chức thực hiện công tác kiểm tra theo kế hoạch.

c) Kết thúc mỗi đợt kiểm tra tổng hợp báo cáo kết quả, đồng thời tham mưu Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành văn bản để chấn chỉnh những tồn tại, đề xuất giải pháp để khắc phục những hạn chế, yếu kém; đề xuất mức xử lý đối với các tập thể, cá nhân thực hiện chưa nghiêm hoặc sai phạm quy định trong công tác CCHC, kiểm soát TTHC, công tác pháp chế và văn thư, lưu trữ.

2. Giao Thủ trưởng các sở, ban, ngành có liên quan sắp xếp, bố trí công việc hợp lý, phân công lãnh đạo và chuyên viên phụ trách tham gia Đoàn kiểm tra công tác CCHC, kiểm soát TTHC, công tác pháp chế và văn thư, lưu trữ đầy đủ, đúng thành phần theo kế hoạch, thông báo thời gian kiểm tra đúng quy định.

3. Giao Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố cử lãnh đạo Phòng Nội vụ, Phòng Tư pháp, Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân, Phòng Tài chính - Kế hoạch và Phòng Văn hóa - Thông tin tham gia cùng với Đoàn kiểm tra công tác CCHC, kiểm soát TTHC, công tác pháp chế và văn thư lưu trữ của tỉnh kiểm tra trực tiếp tại Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn thuộc địa bàn quản lý theo đúng thông báo thời gian kiểm tra.

4. Các cơ quan, đơn vị, địa phương được kiểm tra có trách nhiệm chuẩn bị đầy đủ các báo cáo, tài liệu kiểm chứng có liên quan và các tài liệu khác theo yêu cầu của đoàn kiểm tra; bố trí thành phần làm việc với Đoàn kiểm tra đúng thời gian quy định; tạo điều kiện để Đoàn kiểm tra hoàn thành tốt nhiệm vụ./.